

Số: 12/2021/BC-QTCT

Cà Mau, ngày 08 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau.
- Địa chỉ trụ sở chính: 08 Cao Thắng, phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: (290) 383 1615 Fax: (290) 383 1861 Email: sales@seaprimexco.com
- Vốn điều lệ: 97.485.790.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).
- Mã Chứng khoán (nếu có): CAT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 66/2020/NQ- ĐHĐC	28/03/2020	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu XSKD cơ bản năm 2019.2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2020.3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019.4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019.6. Thông qua Phương án chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.7. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.8. Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.9. Chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

			<p>10. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành.</p> <p>11. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội thường niên năm 2021.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	TV.HĐQT (Chủ tịch)	11/03/2017	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	TV.HĐQT độc lập (Phó Chủ tịch)	11/03/2017	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	TV.HĐQT	11/03/2017	
4	Ông Bùi Thế Hùng	TV.HĐQT	11/03/2017	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	
7	Ông Lê Thanh Phương	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	3/3	100	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	3/3	100	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	3/3	100	
4	Ông Bùi Thế Hùng	3/3	100	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	3/3	100	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	3/3	100	
7	Ông Lê Thanh Phương	3/3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và trong môi

trường kinh doanh nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen như Báo cáo tổng kết đã đánh giá, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. HĐQT định hướng chiến lược về nguồn vốn, nguyên liệu, mặt hàng, thị trường,... để khuyến khích, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tăng hiệu quả sinh lợi. Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ mặt hàng Surimi gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và thẻ vàng của EU.

- Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

5.1. Số 113/BB.HĐQT ngày 08/06/2020.

- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 05 tháng đầu năm 2020; định hướng hoạt động 07 tháng cuối năm trong điều kiện hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19;

- Báo cáo công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản 05 tháng đầu năm;

- Ý kiến về nhân sự cấp cao của công ty.

Căn cứ Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 01/8/2020).

+ Hiện nay Ông Bùi Nguyên Khánh là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty. Do đó Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau đối với Ông Bùi Nguyên Khánh kể từ ngày 01/8/2020.

+ Theo đề cử của Ông Bùi Nguyên Khánh, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết bổ nhiệm Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau kể từ ngày 01/8/2020.

- Ông Bùi Nguyên Khánh báo cáo dự kiến cho Công ty CP Tàu cao tốc Phú Quốc thuê cầu tàu Xí nghiệp chế biến Thủy sản Sông Đốc với giá 0 đồng (thực chất là cho mượn với tinh thần hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh). Thời gian cho thuê không quá 12

tháng kể từ ngày cầu tàu được đưa vào khai thác chuyển đầu tiên. Trong thời gian này Công ty CP Tàu cao tốc Phú Quốc phải khẩn trương tìm địa điểm khác để xây dựng bến tàu. Chấm dứt thời hạn cho thuê Công ty sẽ thu hồi lại mặt bằng trên để đưa vào phục vụ sản xuất ổn định.

HĐQT thống nhất nội dung trên và dự trù trường hợp nếu quá thời gian 12 tháng, UBND Tỉnh chưa có cảng khách mới cho tàu thì hợp đồng được tiếp tục gia hạn thêm 06 tháng. Thời gian 06 tháng này sẽ tính phí hợp lý.

- Ủy quyền vay ngân hàng.

HĐQT thống nhất ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty ký các giao dịch và vay vốn tại Ngân hàng Vietcombank - Cà Mau, thời gian từ ngày 08/7/2020 đến 08/7/2021 và Ngân hàng Nông nghiệp - Cà Mau, thời gian từ ngày 08/7/2020 đến 08/7/2021.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung báo cáo nêu trên, với **100%** thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

5.2. Số 161/BB.HĐQT ngày 31/08/2020.

- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 07 tháng đầu năm 2020; định hướng hoạt động 05 tháng cuối năm trong điều kiện phát sinh nhiều khó khăn;

- Thông qua phương án chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2020, với mức tạm ứng: 1.000 đồng/CP;

- Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản lượng sản xuất, kim ngạch xuất khẩu và doanh thu trong 05 tháng cuối năm 2020.

Mặt hàng Surimi.

Do tình hình tiêu thụ mặt hàng Surimi gặp nhiều khó khăn như nêu trên, HĐQT thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2020: Kế hoạch tổng sản lượng sản xuất cả năm: 3.600 tấn, điều chỉnh còn: 3.000 tấn.

Kim ngạch xuất khẩu.

Kế hoạch cả năm: 28.600.000 USD, điều chỉnh còn: 27.460.000 USD, do giảm sản lượng surimi: 600 tấn.

Về doanh thu.

Kế hoạch cả năm: 705.000.000.000 đồng, điều chỉnh giảm doanh thu: 35,448 tỷ đồng, còn lại: 669,552 tỷ.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung nêu trên, với **100%** thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

5.3. Số 202/BB.HĐQT ngày 28/11/2020.

- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm, ước thực hiện

cả năm 2020;

- Báo cáo công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản 10 tháng đầu năm;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021.
 - + Sản lượng chế biến: 6.000 tấn
 - + Tổng doanh thu: 775.500.000.000 đồng.
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế: 40 tỷ đồng.
 - + Tổng vốn đầu tư mua sắm MMTB và XD CB dự kiến: 15,6 tỷ đồng.
- **Chi lương tháng 13/2020 cho người lao động.**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020. Hội đồng quản trị thống nhất về mặt chủ trương chi lương tháng 13/2020 cho người lao động. Và thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc cân đối quyết định mức chi trả hợp lý – được hạch toán vào chi phí.

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức: lúc 08^h00 thứ Bảy, ngày 27/03/2021 tại hội trường Công ty CP Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

+ Thông qua chương trình, nội quy, quy chế biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

+ Phương án chia cổ tức năm 2020.

* Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP

* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP

* Tỷ lệ chi trả: **30%** (tương đương 3.000 đồng/CP)

* Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 9.145.727 CP x 3.000 đồng = **27.437.181.000**

đồng

Trong đó:

+ Đã chi tạm ứng vào thời điểm ngày 30/09/2020: **10%** (tương đương 1.000 đồng/CP)

+ Chi trả bổ sung cuối năm: **20%** (tương đương 2.000 đồng/CP)

* Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

* Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).

* Thời gian thực hiện chi trả bổ sung 20%: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

* Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

* Phương thức chi trả: thực hiện tương tự như đã chi trả cổ tức năm 2019.

- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021: Dự kiến **20%** (Hai mươi phần trăm).

- Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết và khen thưởng cuối năm, HĐQT thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất cho trích: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng) từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **300 triệu đồng** (Ba trăm triệu đồng) từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung báo cáo nêu trên, với **100%** thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Huỳnh Văn Út	Trưởng BKS	11-03-2017/ 06-02-2020	Kế toán
2	Ông Đặng Chiến Thắng	KSV	11/03/2017	Đại học TC-KT
		Trưởng BKS	28/03/2020	
3	Ông Nguyễn Viết Luận	KSV	11/03/2017	Cử nhân Kinh tế Tài chính
4	Ông Ngô Minh Chiến	KSV	28/03/2020	Đại học Kế toán Kiểm toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Chiến Thắng	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Viết Luận	2/2	100%	100%	
3	Ông Ngô Minh Chiến	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra các hoạt động Công ty về việc chấp hành và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh;

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty;

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT, Ban TGD và Ban quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc.

- Góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bùi Nguyên Khánh	14/05/1960	Đại học TC-KT	21/04/2007
2	Ông Tô Tấn Hoài	14/08/1968	Đại học Hóa thực phẩm	21/04/2007
3	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	26/08/1983	Đại học Công nghệ thực phẩm	14/08/2018
4	Bà Phan Thị Ngọc Ánh	15/09/1958	Kỹ thuật viên xét nghiệm	21/04/2007

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Trọng Tài	10/03/1980	Đại học Tài chính tín dụng	05/04/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tham gia nhiều lớp tập huấn về quản trị công ty do UBCKNN và Sở giao dịch tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ô.Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			11/03/2017			Chủ tịch HĐQT, Phó TGD
2	Ô.Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT			22/04/2011			Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, TGD
4	Ô.Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			16/01/2006			Thành viên HĐQT
5	Ô.Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			10/03/2009			Thành viên HĐQT
6	Ô.Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD
7	Ô.Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			11/03/2017			Thành viên HĐQT
8	Ô.Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			01/01/2015			Trưởng BKS
9	Ô.Nguyễn Việt Luận		TV.BKS			20/04/2007			TV.BKS
10	Ô.Ngô Minh Chiến		TV.BKS			28/03/2020			TV.BKS
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			16/01/2006			Phó TGD
12	Ô.Tô Tàn Hoài		Phó TGD			21/04/2007			Phó TGD
13	Ô.Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng			05/04/2018			Kế toán trưởng
14	Ô.Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT			01/11/2004			Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà. Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
2	Ô.Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT					
	Bà. Phạm Thụy Thúy Vi							
3	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	
	Bà. Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Ô.Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
4	Ô.Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			570.457	5,85	
	Ô.Huỳnh Văn Long					122.542	1,26	
	Bà. Lê Thị Hồng							
	Bà. Bùi Thụy Bích Vân							
	Bé. Huỳnh Minh Tuấn							
	Bé. Huỳnh Minh Anh							
	Bà. Huỳnh Thụy Nhật Phương							
	Ô. Huỳnh Nhật Hải							
5	Ô.Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			319.140	3,27	
	Bà. Nguyễn Thị Công							
	Ô.Nguyễn Duy Triết							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà. Nguyễn Thị Trúc Giang							
	Ô. Nguyễn Hồng Phúc							
	Bà. Nguyễn Thị Kim Hoàng							
	Bà. Nguyễn Thị Kim Phượng							
	Bà. Nguyễn Thị Mỹ Dung							
	Ô. Trần Văn Mỹ							
6	Ô. Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			90.000	0,92	
	Bà. Cao Thị Ngọc Xuân					69.199	0,71	
	Ô. Bùi Thế Nguyên							
	Bà. Bùi Xuân Nguyên							
	Bà. Bùi Thị Kim Ngân							
	Ô. Bùi Như Phong							
	Ô. Bùi Quốc Phú							
7	Ô. Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			128.500	1,32	
	Ô. Lê Văn Ký							
	Bà. Lê Thị Kiều Oanh							
	Bà. Lê Phương Thảo							
	Ô. Lê Văn Minh							
	Bà. Lê Kim Phượng							
	Ô. Lê Thanh Tú							
8	Ô. Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			54.500	0,56	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà. Trần Thị Dây							
	Bà. Mạch Thu Phương							
	Đặng Minh Khang							
	Đặng Minh Mẫn							
	Bà. Đặng Thị Tiếng							
	Ô. Đặng Văn Bắc							
	Bà Đặng Thúy Quyên							
	Ô. Đặng Thanh Tuấn							
9	Ô.Nguyễn Việt Luận		TV.BKS					
	Bà. Trần Thị Nguyệt							
	Bà. Mai Tâm Hằng							
	Nguyễn Mai Khanh							
	Nguyễn Mai Anh							
	Ô.Nguyễn Duy Khang							
	Ô.Nguyễn Duy Thăng							
	Bà. Nguyễn Kim Xuyên							
10	Ô.Ngô Minh Chiến		TV.BKS					
	Bà. Cao Thị Oanh							
	Bà. Lâm Tuyết Thảo							
	Ngô Tiến Minh							
	Ô. Ngô Minh Tiến							
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
12	Ô. Tô Tàn Hoài		Phó TGD			150.000	1,54	
	Bà. Đặng Thùy Trang							
	Bà. Tô Thùy Dương							
	Bà. Tô Kiều Khanh							
	Bà. Tô Kiều Nhi							
	Ô. Tô Yên							
	Ô. Tô Vệ							
	Bà. Tô Thị Kiều Anh							
	Ô. Tô Tín Lãng							
13	Ô. Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng					
	Bà. Mã Thị Nhẹ							
	Bà Trần Ái Linh							
	Bà Vũ Thị Mai Phương							
	Trần Hoàng Khôi							
	Trần Hoàng Minh							
14	Ô. Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT			682		
	Bà. Nguyễn Xuân Hồng							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ô. Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa							
	Huỳnh Nguyễn Gia Hân							
	Bà Võ Thị Thế							
	Bà Huỳnh Thị Hai							
	Bà Huỳnh Thị Đồi							
	Bà Huỳnh Thị Hoài							
	Ô. Huỳnh Minh Châu							
	Ô. Huỳnh Tấn Phúc							
	Bà. Huỳnh Thị Quyên							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Vĩnh Hoàng Chương